

Số: /BVUB-HCQT

Nghệ An, ngày tháng năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh/ nhà cung cấp.

Hiện tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá Gói thầu mua sắm đồ vải năm 2025 phục vụ công tác chuyên môn (*danh mục tại phụ lục kèm theo*).

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An – Km 456 Quốc lộ 1A, Phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An.
 - Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Linh Nhi (điện thoại: 0967700236) – Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.
 - Hình thức nhận báo giá: nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư - Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Ung bướu Nghệ An, Km 456 Quốc lộ 1A, Phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An.
 - Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày 22/8/2025 đến trước 16h00 ngày 27/8/2025.
 - Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 120 ngày.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục: *tại phụ lục kèm theo*.
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Ung bướu Nghệ An.
- Thời gian thực hiện dự kiến: trong năm 2025 sau khi nhận được yêu cầu của Bệnh viện.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Bệnh viện; <https://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Lưu: VT, HCQT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Vĩnh Hùng

PHỤ LỤC: Danh mục mua sắm đồ vải năm 2025
 (Kèm Công văn số /BVUB-HCQT ngày / /2025)

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Săng xanh	- Chất liệu: Vải Kaki 100% cotton màu xanh - Kích thước: 2,4 m x 1,4 m - Màu sắc: xanh lá cây - Tên vải: Vải Kaki 100% cotton màu xanh - Khối lượng g/m²: 276 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 460(±5); Ngang (Sợi/10cm) 226 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 11,4 Ngang (N) ≥ 17,1 - Thành phần nguyên liệu: 100% Bông - Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Cái	300
2	Săng xanh	- Chất liệu: Vải Kaki 100% cotton màu xanh - Kích thước: 1,4 m x 0,8 m - Màu sắc: xanh lá cây - Tên vải: Vải Kaki 100% cotton màu xanh - Khối lượng g/m²: 276 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 460(±5); Ngang (Sợi/10cm) 226 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 11,4 Ngang (N) ≥ 17,1 - Thành phần nguyên liệu: 100% Bông - Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Cái	1.200
3	Săng kaki vàng	- Chất liệu: Vải Kaki 100% cotton màu vàng - Kích thước: 1 m x 1 m - Màu sắc: vàng - Tên vải: Vải Kaki 100% cotton màu vàng - Khối lượng g/m²: 276 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 460(±5); Ngang (Sợi/10cm) 226 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 11,4 Ngang (N) ≥ 17,1 - Thành phần nguyên liệu: 100% Bông - Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Cái	300
4	Săng kaki vàng	- Chất liệu: Vải Kaki 100% cotton màu vàng - Kích thước: 0,7 m x 0,7 m - Màu sắc: vàng - Tên vải: Vải Kaki 100% cotton màu vàng - Khối lượng g/m²: 276 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 460(±5); Ngang (Sợi/10cm) 226 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 11,4 Ngang (N) ≥ 17,1 - Thành phần nguyên liệu: 100% Bông - Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Cái	300
5	Săng kaki vàng	- Chất liệu: Vải Kaki 100% cotton màu vàng - Kích thước: 0,6 m x 0,6 m - Màu sắc: vàng	Cái	250

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		- Tên vải: Vải Kaki 100% cotton màu vàng - Khối lượng g/m²: 276 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 460(±5); Ngang (Sợi/10cm) 226 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 11,4 Ngang (N) ≥ 17,1 - Thành phần nguyên liệu: 100% Bông Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An		
6	Săng kaki vàng	- Chất liệu: Vải Kaki 100% cotton màu vàng - Kích thước: 1,4 m x 1,4 m - Màu sắc: vàng - Tên vải: Vải Kaki 100% cotton màu vàng - Khối lượng g/m²: 276 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 460(±5); Ngang (Sợi/10cm) 226 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 11,4 Ngang (N) ≥ 17,1 - Thành phần nguyên liệu: 100% Bông Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Cái	300
7	Săng có lỗ	- Chất liệu: Vải Kaki 100% cotton màu xanh - Kích thước: 1,4 m x 0,8 m - Màu sắc: xanh lá cây - Tên vải: Vải Kaki 100% cotton màu xanh - Khối lượng g/m²: 276 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 460(±5); Ngang (Sợi/10cm) 226 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 11,4 Ngang (N) ≥ 17,1 - Thành phần nguyên liệu: 100% Bông Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Cái	400
8	Chăn nỉ mỏng	- Chất liệu: Vải nỉ bông - Kích thước: (Rộng) 1 m x (Dài) 2 m Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Cái	500
9	Vỏ gối	- Kích thước: 50 cm x 70 cm - Chất liệu: Vải Ford trắng - Khối lượng g/m²: 148 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 251 (±5); Ngang (Sợi/10cm) 265 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 26 Ngang (N) ≥ 26 - Thành phần: 66,7 % Polyeste (±3) 33,3 % Bông (±3) Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Cái	500

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
10	Ga trải giường	- Kích thước: 1,2 m x 2,3 m - Màu sắc: trắng - Chất liệu: Vải Ford màu trắng - Kiểu dáng: may có chun ôm xung quanh. - Khối lượng g/m²: 148 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 256 (±5); ngang (Sợi/10cm) 264 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 25, ngang (N) ≥ 25 - Thành phần: 66,6 % Polyeste (±3), 33,4 % Bông (±3) Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Cái	1.200
11	Ga phủ máy	- Kích thước: 1,5 x 2,5m - Chất liệu: Vải Kaki 100% cotton màu xanh dương - Màu sắc: xanh dương - Tên vải: Vải Kaki 100% cotton màu xanh dương - Khối lượng g/m²: 276 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 460(±5); Ngang (Sợi/10cm) 226 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 11,4 Ngang (N) ≥ 17,1 - Thành phần nguyên liệu: 100% Bông Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Cái	50
12	Quần áo mi mỗ	- Tên vải: Vải Ford màu xanh - Màu sắc: xanh - Khối lượng g/m²: 148 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 251 (±5); Ngang (Sợi/10cm) 265 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 26 Ngang (N) ≥ 26 - Thành phần: 66,7 % Polyeste (±3) 33,3 % Bông (±3) Kích cỡ: May theo size S, M, L Quy cách: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Bộ	300
13	Quần áo bệnh nhân vải thô kẻ tam xanh lam	- Màu sắc: kẻ tam xanh lam, sọc tam nhỏ. - Tên vải: sọc tam nhỏ - Khối lượng g/m²: 116 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 536(±5); Ngang (Sợi/10cm) 286 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 49,3 Ngang (N) ≥ 23,5 - Thành phần: 88 % Polyeste (±3) , 12 % Bông (±3) Kiểu dáng: Quần kiểu pyjama, có chun. Áo kiểu pyjama, dài tay. Kích cỡ: May theo size S, M, L Quy cách: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Bộ	1.500

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
14	Quần áo bệnh nhân kẻ xanh hồng vàng	Màu sắc: kẻ xanh hồng vàng; - Tên vải: kẻ xanh hồng vàng - Khối lượng g/m²: 116 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 536(±5); Ngang (Sợi/10cm) 286 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 49,3 Ngang (N) ≥ 23,5 - Thành phần: 88 % Polyeste (±3) , 12 % Bông (±3) Kiểu dáng: Quần kiểu pyjama, có chun. Áo kiểu pyjama, dài tay. Kích cỡ: May theo size S, M, L Quy cách: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Bộ	700
15	Mũ xanh (có dây cột)	- Mũ phẫu thuật viên xanh có dây buộc - Tên vải: Vải Ford màu xanh - Khối lượng g/m²: 148 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 251 (±5); Ngang (Sợi/10cm) 265 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 26 Ngang (N) ≥ 26 - Thành phần: 66,7 % Polyeste (±3) 33,3 % Bông (±3) Quy cách: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ	Cái	700
16	Màn tuyn	Màu sắc: Màu trắng Kích thước: (Rộng) 1m x (Dài) 2m Màn có hình hộp chữ nhật, không đáy, có 4 đáp góc hình tam giác, 4 cạnh của đỉnh màn được viền cạnh. Tuyn may màn được dệt từ sợi Polyester 100%.	Cái	1.000
17	Khẩu trang xanh (dây cột)	- Khẩu trang phẫu thuật viên xanh có 4 dây dài - Màu sắc: Màu xanh cổ vịt - Tên vải: Vải Ford màu xanh - Khối lượng g/m²: 148 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 251 (±5); Ngang (Sợi/10cm) 265 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 26 Ngang (N) ≥ 26 - Thành phần: 66,7 % Polyeste (±3) 33,3 % Bông (±3) Quy cách: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ	Cái	700

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
18	Khăn lau tay	Kích thước: 30x30cm Màu sắc: Màu trắng Chất liệu: vải Cotton, chất liệu mềm mại, thấm hút tốt Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Cái	2.500
19	Áo choàng phẫu thuật	Chất liệu: Vải Kaki 100% cotton màu xanh Màu sắc: xanh lá cây - Tên vải: Vải Kaki 100% cotton màu xanh - Khối lượng g/m2: 276 (± 5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 460(± 5); Ngang (Sợi/10cm) 226 (± 5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) $\geq 11,4$ Ngang (N) $\geq 17,1$ - Thành phần nguyên liệu: 100% Bông Quy cách: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Cái	800
20	Quần áo bệnh nhân vải thô kẻ tam xanh lam (Nhi)	- Chất liệu: vải thô. - Màu sắc: kẻ tam xanh lam, sọc tam nhỏ. - Tên vải: sọc tam nhỏ - Khối lượng g/m2: 116 (± 5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 536(± 5); Ngang (Sợi/10cm) 286 (± 5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) $\geq 49,3$ Ngang (N) $\geq 23,5$ - Thành phần: 88 % Polyeste (± 3) , 12 % Bông (± 3) Kiểu dáng: Quần kiểu pyjama, có chun. Áo kiểu pyjama, dài tay. Kích cỡ: May theo size: 10 kg - 20 kg: 50 bộ; 20 kg - 30 kg: 50 bộ Quy cách: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Bộ	100
21	Quần áo bệnh nhân kẻ xanh hồng vàng (Nhi)	Chất liệu: Vải thô kẻ sọc Màu sắc: kẻ xanh hồng vàng; - Khối lượng g/m2: 116 (± 5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 536(± 5); Ngang (Sợi/10cm) 286 (± 5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) $\geq 49,3$ Ngang (N) $\geq 23,5$ - Thành phần: 88 % Polyeste (± 3), 12 % Bông (± 3) Kiểu dáng: Quần kiểu pyjama, có chun. Áo kiểu pyjama, dài tay. Kích cỡ: May theo size: 10 kg - 20 kg: 50 bộ; 20 kg - 30 kg: 50 bộ Quy cách: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Bộ	100

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
22	Váy bệnh nhân ngoại phần phụ	Chất liệu: Vải thô kẻ sọc Màu sắc: kẻ xanh hồng vàng; - Khối lượng g/m ² : 116 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 536(±5); Ngang (Sợi/10cm) 286 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 49,3 Ngang (N) ≥ 23,5 - Thành phần: 88 % Polyeste (±3), 12 % Bông (±3) Kiểu dáng: váy Kích cỡ: May theo size: M, L Quy cách: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Cái	100
23	Váy bệnh nhân ngoại trú	Chất liệu: Vải lanh Màu sắc: Vải hoa tỏi màu Kiểu dáng: váy Thành phần: Vải sợi lanh hoa tỏi màu Quy cách: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Cái	100
24	Bao vải có dây buộc	- Chất liệu: Vải Kaki 100% cotton màu xanh - Màu sắc: màu xanh - Kích thước: chu vi miệng 200cm, cao 90cm - Màu sắc: xanh lá cây - Tên vải: Vải Kaki 100% cotton màu xanh - Khối lượng g/m ² : 276 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 460(±5); Ngang (Sợi/10cm) 226 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 11,4 Ngang (N) ≥ 17,1 - Thành phần nguyên liệu: 100% Bông Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Cái	50
25	Chiếu nhựa	Chất liệu : sợi nhựa, nhựa nguyên sinh PP, Chỉ cotton Màu sắc : xanh cốm và nhiều màu khác nhau Có may viền vải xung quanh Kích thước: 0,9mx1,9m (sai số ±5)	Cái	1.500
26	Trang phục cho bác sỹ	1. Màu sắc: Màu trắng 2. Kiểu dáng: - Kiểu dáng: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 - May theo số đo từng người. Đóng gói mỗi bộ quần áo trong 1 túi, có ghi: Họ tên, số đo, khoa phòng công tác. 3. Chất liệu vải: Vải Kaki thun màu trắng - Tên vải: Vải Kaki thun màu trắng - Khối lượng g/m ² : 256 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 464(±5); Ngang (Sợi/10cm) 240 (±5)	Bộ	304

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		- Độ bền xé rách: Dọc (N) $\geq 83,6$; Ngang (N) $\geq 73,6$ - Thành phần nguyên liệu: 74,4 % Polyeste (± 3); 23,4 % Visco (± 3); 2,2 % Spandex (± 1) - Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An		
27	Trang phục cho điều dưỡng nữ	1. Màu sắc: Màu trắng 2. Kiểu dáng: váy liền áo - Kiểu dáng: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 - May theo số đo từng người. Đóng gói mỗi bộ quần áo trong 1 túi, có ghi: Họ tên, số đo, khoa phòng công tác. 3. Chất liệu vải: Vải Kaki thun màu trắng - Tên vải: Vải Kaki thun màu trắng - Khối lượng g/m²: 256 (± 5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 464(± 5); Ngang (Sợi/10cm) 240 (± 5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) $\geq 83,6$; Ngang (N) $\geq 73,6$ - Thành phần nguyên liệu: 74,4 % Polyeste (± 3); 23,4 % Visco (± 3); 2,2 % Spandex (± 1) - Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Bộ	453
28	Trang phục cho điều dưỡng nam	1. Màu sắc: Màu trắng 2. Kiểu dáng: - Kiểu dáng: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 - May theo số đo từng người. Đóng gói mỗi bộ quần áo trong 1 túi, có ghi: Họ tên, số đo, khoa phòng công tác. 3. Chất liệu vải: Vải Kaki thun màu trắng - Tên vải: Vải Kaki thun màu trắng - Khối lượng g/m²: 256 (± 5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 464(± 5); Ngang (Sợi/10cm) 240 (± 5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) $\geq 83,6$; Ngang (N) $\geq 73,6$ - Thành phần nguyên liệu: 74,4 % Polyeste (± 3); 23,4 % Visco (± 3); 2,2 % Spandex (± 1) - Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Bộ	58

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
29	Trang phục cho dược sĩ	1. Màu sắc: Màu trắng 2. Kiểu dáng: - Kiểu dáng: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 - May theo số đo từng người. Đóng gói mỗi bộ quần áo trong 1 túi, có ghi: Họ tên, số đo, khoa phòng công tác. 3. Chất liệu vải: Vải Kaki thun màu trắng - Tên vải: Vải Kaki thun màu trắng - Khối lượng g/m ² : 256 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 464(±5); Ngang (Sợi/10cm) 240 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 83,6; Ngang (N) ≥ 73,6 - Thành phần nguyên liệu: 74,4 % Polyeste (±3); 23,4 % Visco (±3); 2,2 % Spandex (±1) Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Bộ	86
30	Trang phục cho Kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức danh khác làm việc chuyên môn tại các đơn vị lâm sàng và cận lâm sàng	1. Màu sắc: Màu trắng 2. Kiểu dáng: - Kiểu dáng: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 - May theo số đo từng người. Đóng gói mỗi bộ quần áo trong 1 túi, có ghi: Họ tên, số đo, khoa phòng công tác. 3. Chất liệu vải: Vải Kaki thun màu trắng - Tên vải: Vải Kaki thun màu trắng - Khối lượng g/m ² : 256 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 464(±5); Ngang (Sợi/10cm) 240 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 83,6; Ngang (N) ≥ 73,6 - Thành phần nguyên liệu: 74,4 % Polyeste (±3); 23,4 % Visco (±3); 2,2 % Spandex (±1) Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Bộ	119
31	Trang phục cho hộ lý, nhân viên giặt là, y công	1. Màu sắc: Xanh hòa bình 2. Kiểu dáng: - Kiểu dáng: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2015 - May theo số đo từng người. Đóng gói mỗi bộ quần áo trong 1 túi, có ghi: Họ tên, số đo, khoa phòng công tác. 3. Chất liệu vải: Vải Ford màu xanh - Khối lượng g/m ² : 148 (±5) - Mật độ: Dọc (Sợi/10cm) 251 (±5); Ngang (Sợi/10cm) 265 (±5) - Độ bền xé rách: Dọc (N) ≥ 26 Ngang (N) ≥ 26	Bộ	20

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		- Thành phần: 66,7 % Polyeste (± 3) 33,3 % Bông (± 3) Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An		
32	Trang phục cho Kỹ thuật viên thiết bị y tế, kỹ sư thiết bị, lái xe cấp cứu, nhân viên sửa chữa điện nước	1. Màu sắc: Màu ghi xám 2. Kiểu dáng: - Áo: Áo dài tay. Kiểu áo bu đông, cổ đực, cài cúc giữa, gấu tay áo măng sét hoặc lơ vê, nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp. In logo của Bệnh viện trên ngực trái, - Quần: Quần nam 2 ly xếp thân trước, thân sau chiết 1 ly, quần nữ chiết 1 ly thân trước, thân sau chiết 1 ly. Có 2 túi chéo 2 bên hông, quần nam có 1 túi sau. Thêu họ tên vào miệng túi bên trái. Cạp chun 2 bên hông sườn hoặc không chun (quần nam có 5 con đĩa để cài thắt lưng, quần nữ không có đĩa). Khuy quần, cúc nhựa cài, cửa quần sử dụng khoá nhựa kéo cùng màu vải chính, cửa quần che kín dây khóa kéo. - May theo số đo từng người. Đóng gói mỗi bộ quần áo trong 1 túi, có ghi: Họ tên, số đo, khoa phòng công tác. 3. Chất liệu vải: Quần: Vải Kaki màu ghi xám, co dãn. Áo: vải kate màu ghi xám Thêu logo Bệnh viện Ung bướu Nghệ An	Bộ	22
33	Trang phục truyền thông	1. Áo: Màu sắc: trắng Kiểu dáng: Sơ mi Chất liệu: Kate Thái có sọc Thêu logo của Bệnh viện trên ngực trái. 2. Quần: Màu sắc: xanh Kiểu dáng: Quần tây, ống đứng. Chất liệu: Texi xanh xương May theo số đo từng người. Đóng gói mỗi bộ quần áo trong 1 túi, có ghi: Họ tên, số đo, khoa phòng công tác.	Bộ	3
34	Trang phục chăm sóc khách hàng	1. Áo: Màu sắc: xanh có kẻ Kiểu dáng: Sơ mi Chất liệu: Kate Thái có sọc Thêu logo của Bệnh viện trên ngực trái. 2. Chân váy: Màu sắc: xanh tím Kiểu dáng: Chân váy Chất liệu: Texi có chun	Bộ	30

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		3. Áo khoác (vest): Màu sắc: xanh Kiểu dáng: áo khoác dài tay Chất liệu: Texi xanh tím Thêu logo của Bệnh viện trên ngực trái May theo số đo từng người. Đóng gói mỗi bộ quần áo trong 1 túi, có ghi: Họ tên, số đo, khoa phòng công tác.		